

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 163/2021/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị P, sinh năm 1980;

HKTT/Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TĐ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**Bị đơn:** Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1970;

HKTT/Địa chỉ: Số \*\*, PDP, phường MK, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (Con chung của chị P và anh A):  
Cháu Lê Phương T, sinh ngày 28/02/2009; cháu Lê Khánh H, sinh ngày 06/9/2017; cháu Lê Hoàng Y, sinh ngày 15/02/2020. Hiện nay cháu T, H đang ở với anh A; cháu Y đang ở với chị P.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T, H, Y: Chị Trần Thị P, anh Lê Ngọc A  
- Là bố, mẹ đẻ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/3/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị P và anh Lê Ngọc A.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P và anh A đều khẳng định có 03 con chung là cháu Lê Phương T, sinh ngày 28/02/2009; cháu Lê Khánh H, sinh ngày 06/9/2017 và cháu Lê Hoàng Y, sinh ngày 15/02/2020. Hiện cháu T, cháu H đang ở với anh A; cháu Y đang ở với chị P. Chị P và anh A thỏa thuận:

Chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Lê Hoàng Y cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Anh A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Lê Phương T và cháu Lê Khánh H cho đến khi cháu T, cháu H đủ 18 tuổi.

Anh A và chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P và anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

*Vì quyền lợi của con chung, chị P và anh A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.*

- Về tài sản: Chị P và anh A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị P và anh Lê Ngọc A thỏa thuận: Chị P chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị P đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001079 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị P 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND xã TĐ, Hưng Hà, Thái Bình (ĐKKH số 05, ngày 24/02/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thương**